PHỤ LỤC 01

DANH MỤC THIẾT BỊ PHÒNG HỌC: BÀN GHẾ GIÁO VIÊN, BÀN GHẾ HỌC SINH, BẢNG CHỐNG LOÁ TRƯỢT NGANG, TI VI VÀ MÁY TÍNH ĐỂ BÀN PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT		Tên đơn vị	Danh mục, số lượng thiết bị					Dự toán
			Ti vi	Bảng chống lóa trượt ngang	Máy tính để bàn trang bị cho công tác dạy học tại lớp học	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bàn ghế HS cỡ số VI (1 bàn, 2 ghế)	
A		B	1	2	3	4	5	6
		THÀNH TIỀN	**9.478.500**	**1.951.950**	**3.383.160**	**168.350**	**3.354.100**	**18.336.060.000**
		ĐƠN GIÁ (1000 đồng)	**44.500**	**7.150**	**13.980**	**1.850**	**1.700**	
		CỘNG SỐ LƯỢNG	**213**	**273**	**242**	**91**	**1.973**	
A		**Khối Tiểu học, Trung học cơ sở (TH, THCS)**	**118**	**140**	**188**	**0**	**0**	
I		**UBND xã Vũ Lăng**	**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	
1	1	Trường TH&THCS Chiêu Vũ	2	2	2			
II		**UBND xã Vũ Lễ**	***2***	***2***	***2***	***0***	***0***	
2	1	Trường TH&THCS Chiến Thắng	2	2	2			
III		**UBND xã Nhất Hòa**	**4**	**4**	**4**	**0**	**0**	
3	1	Trường TH&THCS Tân Thành	3	3	3			
4	2	Trường THCS Nhất Hoà	1	1	1			
IV		**UBND xã Hoa Thám**	**3**	**3**	**3**	**0**	**0**	
5	1	Trường PTDTBT TH Hoa Thám	3	3	3			
V		**UBND xã Hồng Phong**	**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	
6	1	Trường PTDTBT TH Hồng Phong	2	2	2			
VI		**UBND xã Bình Gia**	**6**	**6**	**6**	**0**	**0**	
7	1	Trường TH Hoàng Văn Thụ	2	2	2			
8	2	Trường PTDTBT TH&THCS Mông Ân	2	2	2			
9	3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	2	2	2			
VII		**UBND xã Thiện Thuật**	**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	
10	1	Trường PTDTBT THCS Thiện Thuật	2	2	2			
VIII		**UBND xã Cao Lộc**	**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	
11	1	Trường TH Thạch Đạn	2	2	2			
IX		**UBND phường Kỳ Lừa**	**4**	**4**	**4**	**0**	**0**	

STT		Tên đơn vị	Danh mục, số lượng thiết bị					Dự toán
			Ti vi	Bảng chống lóa trượt ngang	Máy tính để bàn trang bị cho công tác dạy học tại lớp học	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bàn ghế HS cỡ số VI (1 bàn, 2 ghế)	
A		B	1	2	3	4	5	6
12	1	Trường TH Tân Liên	2	2	2			
13	2	Trường THCS Tân Liên	2	2	2			
X		**UBND xã Ba Sơn**	**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	
14	1	Trường TH Cao Lâu	1	1	1			
15	2	Trường THCS Xuất Lễ	1	1	1			
XI		**UBND xã Đồng Đăng**	**5**	**5**	**5**	**0**	**0**	
16	1	Trường TH Đồng Đăng	2	2	2			
17	2	Trường TH&THCS Bảo Lâm	3	3	3			
XII		**UBND xã Chiến Thắng**	**3**	**3**	**3**	**0**	**0**	
18	1	Trường TH Chiến Thắng	3	3	3			
XIII		**UBND xã Nhân Lý**	**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	
19	1	Trường TH Nhân Lý	2	2	2			
XIV		**UBND xã Bằng Mạc**	**6**	**6**	**6**	**0**	**0**	
20	1	Trường TH&THCS Thượng Cường	3	3	3			
21	2	Trường TH&THCS Bằng Hữu	3	3	3			
XV		**UBND xã Đình Lập**	**7**	**7**	**7**	**0**	**0**	
22	1	Trường TH I Đình Lập	3	3	3			
23	2	Trường TH II Đình Lập	2	2	2			
24	3	Trường THCS I Đình Lập	2	2	2			
XVI		**UBND xã Châu Sơn**	**4**	**4**	**4**	**0**	**0**	
25	1	Trường TH Châu Sơn	1	1	1			
26	2	Trường TH và THCS Cường Lợi	3	3	3			
XVII		**UBND xã Thái Bình**	**3**	**3**	**3**	**0**	**0**	
27	1	Trường TH Nông Trường Thái Bình	1	1	1			
28	2	Trường THCS Nông Trường Thái Bình	1	1	1			
29	3	Trường PTDTBT THCS Thái Bình	1	1	1			
XVIII		**UBND xã Yên Bình**	**5**	**5**	**5**	**0**	**0**	
30	1	Trường TH Quyết Thắng	3	3	3			
32	2	Trường THCS Quyết Thắng	2	2	2			

STT		Tên đơn vị	Danh mục, số lượng thiết bị					Dự toán
			Ti vi	Bảng chống lóa trượt ngang	Máy tính để bàn trang bị cho công tác dạy học tại lớp học	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bàn ghế HS cỡ số VI (1 bàn, 2 ghế)	
A		B	1	2	3	4	5	6
XIX		**UBND xã Vân Nham**	**3**	**7**	**7**	**0**	**0**	
31	1	Trường TH và THCS Vân Nham	0	4	4			
33	2	Trường TH và THCS Minh Tiến	3	3	3			
XX		**UBND xã Lộc Bình**	**3**	**3**	**26**	**0**	**0**	
34	1	Trường TH Khánh Xuân	1	1	1			
35	2	Trường TH Hòa Bình	2	2	2			
36	3	Trường THCS Lộc Bình	0	0	23			
XXI		**UBND xã Na Dương**	**2**	**14**	**34**	**0**	**0**	
37	1	Trường TH Mỏ Na Dương			17			
38	2	Trường TH Tú Đoạn	2	2	2			
39	3	Trường TH Na Dương	0	12	15			
XXII		**UBND xã Mẫu Sơn**	**1**	**1**	**10**	**0**	**0**	
40	1	Trường TH Yên Khoái	1	1	1			
41	2	Trường THCS Yên Khoái	0	0	9			
XXIII		**UBND xã Xuân Dương**	**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	
42	1	Trường PTDTBT TH&THCS Xuân Dương	2	2	2			
XXIV		**UBND xã Khuất Xá**	**0**	**6**	**0**	**0**	**0**	
43	1	Trường THCS Khuất Xá	0	6	0			
XXV		**UBND xã Thất Khê**	**4**	**4**	**4**	**0**	**0**	
44	1	Trường TH Chi Lăng	1	1	1			
45	2	Trường PTDTBT TH&THCS Chí Minh	1	1	1			
46	3	Trường THCS Chi Lăng	1	1	1			
47	4	Trường THCS Đại Đồng	1	1	1			
XXVI		**UBND xã Tràng Định**	**4**	**4**	**4**	**0**	**0**	
48	1	Trường TH Đề Thám	1	1	1			
49	2	Trường TH, THCS Hùng Sơn	2	2	2			
50	3	Trường THCS Đề Thám	1	1	1			
XXVII		**UBND xã Quốc Khánh**	**3**	**3**	**3**	**0**	**0**	

STT		Tên đơn vị	Danh mục, số lượng thiết bị					Dự toán
			Ti vi	Bảng chống lóa trượt ngang	Máy tính để bàn trang bị cho công tác dạy học tại lớp học	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bàn ghế HS cỡ số VI (1 bàn, 2 ghế)	
A		B	1	2	3	4	5	6
51	1	Trường TH Tri Phương	1	1	1			
52	2	Trường TH,THCS Đội Cấn	1	1	1			
53	3	Trường TH Khánh Hòa	1	1	1			
XXVIII		**UBND xã Kháng Chiến**	**1**	**1**	**1**	**0**	**0**	
54	1	Trường TH&THCS Kháng Chiến	1	1	1			
XXIX		**UBND phường Lương Văn Tri**	**4**	**4**	**4**	**0**	**0**	
55	1	Trường TH Quảng Lạc	2	2	2			
56	2	Trường THCS Quảng Lạc	2	2	2			
XXX		**UBND phường Tam Thanh**	**5**	**5**	**7**	**0**	**0**	
57	1	Trường TH Hoàng Đồng			2			
58	2	Trường THCS Hoàng Đồng	3	3	3			
59	3	Trường TH Lê Văn Tám	2	2	2			
XXXI		**UBND phường Đông Kinh**	**1**	**1**	**1**	**0**	**0**	
60	1	Trường THCS Mai Pha	1	1	1			
XXXII		**UBND xã Na Sầm**	**3**	**3**	**3**	**0**	**0**	
61	1	Trường TH Na Sầm	1	1	1			
62	2	Trường THCS Na Sầm	1	1	1			
63	3	Trường TH Tân Lang	1	1	1			
XXXIII		**UBND xã Hoàng Văn Thụ**	**5**	**5**	**5**	**0**	**0**	
64	1	Trường TH Tân Thanh	1	1	1			
65	2	Trường THCS Tân Thanh	1	1	1			
66	3	Trường THCS Tân Mỹ	1	1	1			
67	4	Trường TH&THCS Hồng Thái	2	2	2			
XXXIV		**UBND xã Hội Hoan**	**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	
68	1	Trường PTDBT TH Hội Hoan	1	1	1			
69	2	Trường PTDTBT TH Nam La	1	1	1			
XXXV		**UBND xã Văn Lãng**	**3**	**3**	**3**	**0**	**0**	
70	1	Trường TH Tân Tác	1	1	1			
71	2	Trường THCS Bắc Việt	1	1	1			

STT		Tên đơn vị	Danh mục, số lượng thiết bị					Dự toán
			Ti vi	Bảng chống lóa trượt ngang	Máy tính để bàn trang bị cho công tác dạy học tại lớp học	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bàn ghế HS cỡ số VI (1 bàn, 2 ghế)	
A		B	1	2	3	4	5	6
72	3	Trường TH&THCS Bắc Việt	1	1	1			
XXXVI		**UBND xã Thụy Hùng**	**1**	**1**	**1**	**0**	**0**	
73	1	Trường THCS Thanh Long	1	1	1			
XXXVII		**UBND xã Tri Lễ**	**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	
74	1	Trường PTDTBT TH1 Tri Lễ	2	2	2			
XXXVIII		**UBND xã Văn Quan**	**3**	**3**	**3**	**0**	**0**	
75	1	Trường TH2 Văn Quan	1	1	1			
76	2	Trường THCS Văn Quan	2	2	2			
XXXIX		**UBND xã Điềm He**	**2**	**2**	**2**	**0**	**0**	
77	1	TrườngTH&THCS Trấn Ninh	2	2	2			
B		**Khối các trường Trung học phổ thông (THPT)**	**68**	**92**	**42**	**78**	**1.556**	
78	1	Trường THPT Hữu Lũng	0	0	0	8	192	
79	2	Trường THPT Tân Thành	4	4	2	5	150	
80	3	Trường THPT Chi Lăng	3	3		8	192	
81	4	Trường THPT Đồng Bành	1	1	1			
82	5	Trường THPT Hòa Bình	6	1	6			
83	6	Trường THPT Tràng Định	1	1	1	10	240	
84	7	Trường THCS & THPT Bình Độ	12	5	3	10	240	
85	8	Trường THPT Văn Lãng	0	19	0	17	0	
86	9	Trương THPT Đình Lập	6	2	2	0	0	
87	10	Trường THPT Na Dương	2	2	2			
88	11	Trường THPT Lộc Bình	4	9	4	0	0	
89	12	Trường THPT Bắc Sơn	7	18	1	12	270	
90	13	Trường THPT Vũ Lễ	2	2	2			
91	14	Trường THPT Bình Gia	7	7	13	2	60	
92	15	Trường THPT Văn Quan	0	12	0	3	72	
93	16	Trường THPT Lương Văn Tri	1	1	1	2	72	
94	17	Trường THPT Cao Lộc	0	0	0	0	0	

STT		Tên đơn vị	Danh mục, số lượng thiết bị					Dự toán
			Ti vi	Bảng chống lóa trượt ngang	Máy tính để bàn trang bị cho công tác dạy học tại lớp học	Bàn ghế giáo viên (1 bàn, 1 ghế)	Bàn ghế HS cỡ số VI (1 bàn, 2 ghế)	
A		B	1	2	3	4	5	6
95	18	Trường THPT Đồng Đăng	1	1	0		50	
96	19	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	2	2	2	1	18	
97	20	Trường THPT chuyên Chu Văn An	2	2	2			
98	21	Trường THPT DTNT tỉnh	7	0	0	0	0	
C		**Khối trung tâm Giáo dục thường xuyên (GDTX)**	**0**	**0**	**0**	**0**	**240**	
99	1	Trung tâm GDNN-GDTX Hữu Lũng					240	
D		**Khối các trường Dân tộc nội trú (DTNT)**	**27**	**41**	**12**	**13**	**177**	
100	1	DTNT THCS&THPT Bắc Sơn	4	4		0	8	
101	2	DTNT THCS&THPT Bình Gia	3	10		3	34	
102	3	DTNT THCS&THPT Đình Lập	3	3		0	0	
103	4	DTNT THCS&THPT Hữu Lũng	1	6		5	60	
104	5	DTNT THCS&THPT Văn Lãng	8	8		1	3	
105	6	DTNT THCS&THPT Văn Quan	8	10	12	4	72	

PHỤ LỤC 02

DỰ TOÁN MUA SẮM THIẾT BỊ PHÒNG HỌC: BÀN GHẾ GIÁO VIÊN, BÀN GHẾ HỌC SINH, BẢNG CHỐNG LOÁ TRƯỢT NGANG, TI VI VÀ MÁY TÍNH ĐỂ BÀN PHỤC VỤ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CHO CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Cách tính	Thành tiền
	Tổng hợp:		**18.588.364.000**
I	**Giá thiết bị**		**18.336.060.000**
II	**Chi phí khác**		**252.304.000**
1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu	Gtb x 0,2%	36.672.000
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	Gtb x 0,1%	18.336.000
3	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	Gtb x 0,2%	36.672.000
4	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	Gtb x 0,1%	18.336.000
5	Chi phí thẩm định giá	Gtb x 0,776%	142.288.000